

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 12 - THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 147/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2026

V/v: Tranh chấp thay đổi người  
trực tiếp nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Khanh; bà Nguyễn Thị Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hóa: Ông Dương Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2025, về việc tranh chấp “Thay đổi người trực tiếp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2026/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn B, xã T, Thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về việc giao nhận các văn bản tố tụng: Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 2001; địa chỉ: số B, ngõ A N, phường N, Thành Phố Hà Nội (Quyết định số 01/2025/QĐ-LNP ngày 10/12/2025).

- Bị đơn: Chị Hà Thị T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn K, xã C, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2025, bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Trọng B trình bày:

Anh và chị Hà Thị T1 trước đây là vợ chồng, tuy nhiên, trong quá trình

chung sống có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Do đó, anh chị đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Tại Quyết định của Quyết định ghi về con chung: “*Anh Nguyễn Trọng B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 11/6/2013. Chị Hà Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Hồng H, sinh ngày 22/11/2019*”.

Sau khi ly hôn chị T1 đưa cháu Nguyễn Hồng H về sống chung nhà cùng với bà ngoại, vợ chồng anh trai và vợ con của anh trai trong căn nhà nhỏ chật hẹp. Bà N già yếu, chị T1 thì ở nhà không có việc làm ổn định.

Một tháng sau khi ly hôn anh về nhà ngoại chơi và đón cháu H về nhà nội, nhận thấy cháu sống cùng mẹ và bà ngoại không đảm bảo điều kiện phát triển tốt anh có nói với chị T1 và bà ngoại cho cháu Nguyễn Hồng H ra Hà Nội học và ở cùng với anh và anh Trai của cháu H để có bạn chơi với nhau và đi học cho thuận tiện thì được chị T1 nhất trí và đồng ý cho chuyển hộ khẩu thường trú về Hà Nội. Đến khoảng tháng 7/2025 anh có hẹn với chị T1 vài hôm anh vào làm thủ tục chuyển khẩu cho cháu nhưng vào đúng thời điểm mưa bão nên anh không vào làm thủ tục chuyển khẩu cho cháu được, vài ngày sau anh vào tìm chị T1 để thực hiện thủ tục chuyển khẩu cho cháu thì chị T1 thay đổi ý kiến không đồng ý cho cháu H chuyển khẩu về Hà Nội.

Đến khoảng 08/2025 thì chị T1 đi vào S làm ăn, ở nhà chỉ còn bà ngoại già yếu nên anh không đưa cháu H về nhà ngoại ở, anh có cho cháu nhập học vào lớp Mẫu giáo năm tuổi để đi học. Đến nay cháu đã học lớp 01 Trường tiểu học T2, xã T, Thành Phố Hà Nội. Kể từ ngày cháu H ở cùng với anh thì chị T1 có đến thăm cháu một lần và có hẹn đón cháu về nhà nhưng từ đó đến nay không đón cháu về và cũng không đến thăm nom, cấp dưỡng cũng hay gọi điện hỏi thăm cháu.

Để đảm bảo cho cháu phát triển và được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, đồng thời đảm bảo về mặt giấy tờ liên quan đến học hành của cháu. Nay anh yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Nguyễn Hồng H, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn chị Hà Thị T1 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày. Tòa án đã xác minh, tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Quách Thị N1 là mẹ đẻ chị T1 đảm bảo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 07/01/2026 bà Quách Thị N1 là mẹ đẻ chị T1 trình bày: Chị T1 và anh B trước đây là vợ chồng nhưng do mâu thuẫn anh chị đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2024. Tại Quyết

định anh B có thoả thuận giao cháu Nguyễn Hồng H cho chị T1 nuôi dưỡng. Khi chị T1 về nhà có đưa cháu H về cùng ở với bà và anh trai chị T1, được một thời gian sau anh B có vào đón cháu H ra Hà Nội chơi. Anh B có trao đổi với bà và chị T1 cho cháu H ra Hà Nội học để thuận tiện cho việc chăm sóc, đưa đón đi học và được chị T1 đồng ý. Sau đó, anh chị có mâu thuẫn như thế nào thì chị T1 thay đổi ý kiến không cho cháu H học và ở cùng bố. Chị T1 hiện nay đang đi làm tại tỉnh Bắc Ninh, chị T1 có hay đến thăm cháu H hay không thì bà không biết. Bà có nhận được các văn bản tố tụng của Toà án về việc triệu tập chị T1 làm việc bà đã trao đổi lại nội dung Toà án triệu tập đến làm việc nhưng chị T1 có trao đổi lại với bà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại đơn xác nhận ngày 29/10/2025 của Ban giám hiệu Trường Tiểu học T2 xác nhận cháu Nguyễn Hồng H, sinh ngày 22/11/2019 hiện đang học lớp 1A Trường Tiểu học T2.

Theo đơn xác nhận địa phương ngày 29/10/2025 và ngày 02/3/2026 ông Nguyễn Trọng H1 là trưởng thôn xác nhận cháu Nguyễn Hồng H, sinh ngày 22/11/2019 là con ruột của anh B và chị T1. Anh B và chị T1 đã ly hôn theo Quyết định số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2024 của TAND huyện Thanh Oai với nội dung: “*Giao cháu H cho chị T1 chăm sóc, nuôi dưỡng*”. Tuy nhiên, sau khi ly hôn cháu H sống cùng anh B và bà nội tại nhà riêng, địa chỉ: xóm A Lửa T, thôn B, xã T, Hà Nội và học tập tại Trường Tiểu học T2. Về công việc và thu nhập, anh B làm nghề chạy xe công nghệ thu nhập khoảng 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Ngày 19/12/2025 cháu Nguyễn Hồng H trình bày nguyện vọng muốn ở với bố là anh Nguyễn Trọng B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 58, 81, 82, 83, khoản 1, 2, 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Bị đơn chị Hà Thị T1 có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã C, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS và Điều 4 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn được quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập lần 2 vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4]. Về yêu cầu của nguyên đơn: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Tòa án số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội đã ghi về con chung: “*Anh Nguyễn Trọng B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 11/6/2013. Chị Hà Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Hồng H, sinh ngày 22/11/2019*”.

Mặc dù khi ly hôn, chị T1 được giao quyền trực tiếp nuôi con là cháu Nguyễn Hồng H, tuy nhiên khi án có hiệu lực pháp luật, chị Hà Thị T1 có đón cháu H về nhà nuôi dưỡng được một thời gian thì anh B qua đón cháu ra Hà Nội và cho cháu đi học tại Hà Nội, chị T1 không đến thăm nom, đón cháu về nhà chăm sóc, nuôi dưỡng. Từ tháng 07/2025 đến nay, cháu Nguyễn Hồng H, sinh ngày 22/11/2019 đang ở cùng anh B và mẹ đẻ anh B tại thôn B, xã T, Thành Phố Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án, chị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tổng đạt các văn bản tố tụng đảm bảo quy định của pháp luật, nhưng không đến Tòa án làm việc. Việc chị T1 không đến Tòa án làm việc, không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ theo quy định tại điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Cháu Nguyễn Hồng H có nguyện vọng ở với bố; Chị Hà Thị T1 không có mặt tại địa phương, không có văn bản trình bày ý kiến nên Tòa án không có căn cứ xem xét nguyện vọng của chị T1. Do đó, giao cháu Nguyễn Hồng H cho anh B nuôi dưỡng là cần thiết, nhằm đảm bảo điều kiện được chăm sóc, nuôi dưỡng, học hành và phát triển của cháu Nguyễn Hồng H.

Anh B không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do đó buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 28; Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật TTDS; các Điều 58, 69, 70, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 26 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Trọng B về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Giao cháu Nguyễn Hồng H, sinh ngày 22/11/2019 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên.

Chị T1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Hà Thị T1 phải chịu 300.000đ án phí DSST. Trả lại cho anh Nguyễn Trọng B số tiền 300.000đ tiền nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo Biên lai thu số 0003698, ngày 03/12/2025, nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Thanh Hoá.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Trọng B và chị Hà Thị T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12-TH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Tam Hưng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Thị Dung**